

Công ty Cổ phần Long Hậu
Long Hau Corporation

Số/No.: 025/2025/CB-LHC-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tây Ninh, ngày 29 tháng 07 năm 2025
Tay Ninh, July 29th 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng)
(6 months)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/*Name of company*: Công Ty Cổ Phần Long Hậu/ Long Hau Corporation

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: Ấp Long Hậu 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh/ Long Hau 3 Hamlet, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province.

- Điện thoại/*Telephone*: +84-28-3781 8929 Fax: 84-28-3781 8940

Email: www.longhau.com.vn

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 500.120.100.000 đồng/*VND*

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: LHG

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/*Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2025/NQ-LHC- ĐHĐCĐ	23/04/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024. /Approving the business result in 2024. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2025. /Approving the 2025 Business and Investment Plan. - Thông qua Kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển năm 2025. /Approving the Plan on using the Investment and Development Fund in 2025. - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024. /Approving the report on the Board of Directors activities in 2024. - Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024. /Approving the report of the BOD Independent member in 2024. - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024. /Approving the report from the Board of Supervisors in 2024. - Thông qua Kế hoạch chi phí bảo hiểm trách nhiệm nhà quản lý và nhà điều hành năm 2025. /Approving directors and officers liability insurance cost in 2025. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. /Approving the audited financial statements in 2024. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. /Approving the profit distribution of year 2024. - Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị thực hiện năm 2024/ Approving the payment of remuneration for the BOD, BOS, Secretary and operating expenses of the BOD in 2024. - Thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 /Approving the plan to pay remuneration for the BOD, BOS, Secretary and operating expenses of the BOD in 2025. - Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. /Approving the list of auditing units for the 2024 financial statements.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Lê Tấn Cường	Chủ Tịch HĐQT không điều hành <i>Chairman of the BOD - Non-executive members</i>	28/12/2021	
2	Ông/Mr. Trần Hồng Sơn	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	25/06/2021	
3	Ông/Mr. Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn	Thành Viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	25/06/2021	
4	Ông/Mr. Lương Quốc Đạt	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>	20/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Lê Tấn Cường	10/10	100%	-
2	Ông/Mr. Trần Hồng Sơn	10/10	100%	-
3	Ông/Mr. Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn	10/10	100%	-
4	Ông/Mr. Lương Quốc Đạt	10/10	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của ban Tổng giám đốc và công việc quản lý điều hành khác để kiểm tra các vấn đề:

The BOD regularly monitors the activities of the BOM and other management executive for checking:

+ Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Implementing the target plan set by the General Meeting of Shareholders and the BOD.

+ Các nội dung thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các nghị quyết HĐQT đã ban hành về tiến độ và biện pháp thực hiện.

The contents of implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD on the progress and implementation method.

+ Đồng thời, HĐQT thường xuyên xem xét đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.

The BOD regularly reviews and evaluates the results of the implementation of business plan so as to take timely measures and direct the BOM in order to meet the resource requirements for the Company's operations.

+ Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước và điều lệ Công ty.

Examination compliance with the laws and the Company Charter.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/ none

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2025/NQ-LHC-HĐQT	02/01/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Việt Hùng <i>Appointment of Deputy General Director – Mr. Nguyen Viet Hung</i>	100%
2	02/2025/NQ-LHC-HĐQT	13/01/2025	Vay vốn cho Dự án Nhà xưởng xây sẵn cao tầng (giai đoạn 2) <i>Loan financing for the High-rise Ready-built Factory Project (Phase 2)</i>	100%
3	03/2025/NQ-LHC-HĐQT	27/02/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2025 <i>Plan for Organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	04/2025/NQ-LHC-HĐQT	03/03/2025	Thống nhất chấm dứt chủ trương đầu tư dự án KDC-TĐC Long Hậu mở rộng quy mô 10ha <i>Agreement on the termination of the investment policy for the Long Hau Residential and Resettlement Area Expansion Project with a scale of 10 hectares</i>	100%
5	05/2025/NQ-LHC-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung được trình bày tại ĐHĐCĐTN 2025 <i>Approval of the matters presented at the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	100%
6	06/2025/NQ-LHC-HĐQT	17/04/2025	Thông qua các nội dung được trình bày tại ĐHĐCĐTN 2025 (điều chỉnh và cập nhật)	100%

			<i>Approval of the adjusted and updated matters presented at the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	
7	07/2025/NQ-LHC-HĐQT	19/06/2025	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 <i>Approval of the selection of AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. as the auditor for the 2025 Financial Statements</i>	100%
8	08/2025/NQ-LHC-HĐQT	24/06/2025	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà xưởng xây sẵn cao tầng Lô 3F tại KCN Long Hậu 3 (giai đoạn 1) <i>Approval of the Feasibility Study Report for the High-rise Ready-built Factory Project Lot 3F at Long Hau 3 Industrial Park (Phase 1)</i>	100%
9	09/2025/NQ-LHC-HĐQT	24/06/2025	Chấp thuận phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án NXXS cao tầng lô 3F tại KCN Long Hậu 3 (giai đoạn 1) <i>Approval of the contractor selection plan for the High-rise Ready-built Factory Project – Lot 3F at Long Hau 3 Industrial Park (Phase 1)</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/*Board of Supervisors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors (BOS):*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Quang	Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách. <i>Standing Head of Board of Supervisors</i>	29/12/2021	Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng/ <i>Master of Finance-Banking</i>
2	Ông/Mr. Tô Minh Chánh	TV BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	20/04/2023	Thạc sĩ Tài chính/ <i>Master of Finance</i>
3	Ông/Mr. Phạm Hoàng Anh	TV BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	20/04/2023	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành QTKD <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Quang	01/01	100%	100%	-
2	Ông/Mr. Tô Minh Chánh	01/01	100%	100%	
3	Ông/Mr. Phạm Hoàng Anh	01/01	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT để thực hiện kế hoạch tài chính 2025 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua /*Reviewing the activities of the BOD to implement the financial plan 2025 and other plans approved by the General Meeting of Shareholders 2025.*

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT/ *Considering the appropriateness of resolutions and decisions of the BOD.*

- Ban kiểm soát kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty để tuân thủ theo pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Examination and supervision compliance with laws, the company's charter and implementation of resolutions of General Meeting of Shareholders.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát và kiểm soát nội bộ.

The Board of Supervisors works closely with the BOM, the BOD, but still maintains the independence in carrying out the functions and duties assigned. The Coordination in internal inspection, supervision and control.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*
Không/*None*

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
------------	--	--	---	---

1	Ông/Mr. Trần Hồng Sơn Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>	10/09/1976	Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quy hoạch/ <i>Architects, Master of Planning</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 02/03/2012
2	Ông/Mr. Nguyễn Trung Nhân Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice General Director</i>	15/08/1994	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Law</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 01/11/2023
3	Ông/Mr. Nguyễn Việt Hùng Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice General Director</i>	13/07/1987	Thạc sỹ Quản lý hành chính công. / <i>Master of Public Administration</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 02/01/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Nguyễn Tấn Phong	15/6/1983	Cử nhân kinh tế kế toán kiểm toán. / <i>Bachelor of economics accounting and auditing.</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 29/08/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không/None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên Quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I. Người nội bộ của công ty/Internal person									
1	Lê Tấn Cường		Chủ Tịch HĐQT không điều hành <i>Chairman of the BOD - Non-executive member</i>			28/12/2021			Chủ Tịch HĐQT không điều hành <i>Chairman of the BOD - Non-executive member</i>
2	Trần Hồng Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of BOD Cum General Director</i>			28/03/2016			Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of Board Cum General Director</i>

3	Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			25/06/2021			Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>
4	Nguyễn Trung Nhân		Phó Tổng Giám đốc <i>Vice General Director</i>			01/11/2023			Phó tổng Giám đốc <i>Vice General Director</i>
5	Nguyễn Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Vice</i>			02/01/2025			Phó Tổng Giám đốc/



			<i>General Director</i>						<i>Vice General Director</i>
6	Lương Quốc Đạt		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>			20/04/2023			Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>
7	Nguyễn Ngọc Quang		Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>			29/12/2021			Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>

8	Phạm Hoàng Anh		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>			20/04/2023			Thành viên ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>
9	Tô Minh Chánh		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>			20/04/2023			Thành viên ban kiểm soát <i>Member of Board of Supervisors</i>
10	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>			02/04/2018			Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>

11	Nguyễn Dương An		Quyền Giám đốc tài chính kiêm người ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Acting Director of Finance and Accounting cum Authorized Person for Information Disclosure</i>						Quyền Giám đốc tài chính kiêm người ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Acting Director of Finance and Accounting cum Authorized Person for Information Disclosure</i>
12	Nguyễn Tấn Phong		Kế Toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>			29/08/2019			Kế Toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>
II. Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty/ <i>Organizations and individuals owning more than 10% of the company's voting shares</i>									
1	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Promotion Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 Cấp ngày: 21/09/2010 Số KHĐT TPHCM <i>Business License No. 0301052146 issued on</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh <i>1489 Nguyen Van Linh Street, Tan Hung Thuan Ward, District 7, HCMC</i>				Sở hữu 48,67% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ <i>Owns 48.67% of voting shares</i>

				September 21 th 2010 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City					
III. Các công ty liên kết/Associates									
1	Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM/ HoChiMinh City public lighting joint stock company			GPKD số 030042379 cấp ngày 01/07/2016 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ Business License No. 030042379 issued on 01/07/2016 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City.	121 Châu Văn Liêm, phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. 121 Chau Van Liem, Ward 14, District 5, City. Ho Chi Minh, Vietnam				Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Long Hậu tại công ty: 27,82%/ The ownership percentage of Long Hau Corporation in the company is 27.82%
2	Công ty Cổ phần Công nghệ Igreen/ Igreen Technology Joint Stock Company			GPKD số 0310525335 Cấp ngày: 17/12/2010 Do: Sở KHĐT TPHCM Business License No. 0310525335 issued on December 17th, 2010 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tòa nhà F, Đường nội bộ Đại học Quốc Gia TP. HCM, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Building F, Internal Road of National University, City. HCM, Quarter 6, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam				Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Long Hậu tại công ty: 40%/ The ownership percentage of Long Hau Corporation in the company is 40%



Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Không/None

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/Individuals</i>	Mối quan hệ <i>Relationship</i>	Giao dịch <i>Transactions</i>
01	Công ty CP chiếu sáng công cộng TP Hồ Chí Minh (Sapulico) <i>HoChiMinh City public lighting joint stock company</i>	Ông Lê Tấn Cường là chủ tịch HĐQT LHC đồng thời là thành viên HĐQT Sapulico. Miễn nhiệm ngày 29/06/2023. <i>Mr Le Tan Cuong is the Chairman of the BOD of LHC and also a member of BOD of Sapulico.</i> <i>Date of dismissal 29/06/2023</i>	Chi tiết giao dịch đã được công bố trong báo cáo tài chính. <i>Details of transaction have been disclosed in financial statements</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không/none

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không/none

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*: phụ lục đính kèm / *Appendix*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Không/none

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không/None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/As above
- Lưu/Archived: TCKT

Người được Ủy Quyền Công bố thông tin
Authorized Information Disclosure Person

Quyền Giám Đốc Tài chính Kế toán
Acting Director of Finance and Accounting



Nguyễn Dương An



PHỤ LỤC : DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng năm 2025 Số: 025/2025/CB-LHC-TCKT ngày 29/07/2025)

(Attached report on corporate governance of listing company 6 months of 2025 No:025/2025/CB-LHC-TCKT date July 29th, 2025).

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Lê Tấn Cường		Chủ Tịch HĐQT không điều hành <i>Chairman of the BOD – Non- executive member</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 28/12/2021
1.01	Lê Văn Trừ							Ba ruột/ <i>Father</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>
1.02	Dương Thị Hằng							Mẹ ruột/ <i>Mother</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>
1.03	Phạm Văn Quận							Cha vợ/ <i>Father-in-law</i> 78 tuổi <i>78 years old</i>
1.04	Dương Thị Bê							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i> 79 tuổi <i>79 years old</i>

Stt No.	Họ tên/ <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.05	Phạm Ngọc Liên							Vợ/ <i>Wife</i>
1.06	Lê Ngọc Hiếu							Con trai ruột/ <i>Son</i>
1.07	Lê Tấn Hiển							Con trai ruột/ <i>Son</i>
1.08	Phạm Ngọc Hương							Em gái vợ/ <i>Sister-in-law</i>
1.09	Phạm Ngọc Thu							Em gái vợ/ <i>Sister-in-law</i>
1.10	Phạm Ngọc Hà							Em gái vợ/ <i>Sister-in-law</i>
1.11	Phạm Ngọc Phượng							Em gái vợ/ <i>Sister-in-law</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.12	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 1489 Nguyen Van Linh, Tan Phong Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	24.338.478	48,67%	Đại diện một phần vốn góp./ <i>Representative of a part of the contributed capital.</i>
2	Trần Hồng Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc <i>Member of BOD Cum General Director</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 02/03/2012
2.01	Lê Đăng Phương							Vợ/Wife
2.02	Trần Lê Nguyên Sa							Con gái/ <i>Daughter</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.03	Trần Lê Nguyên Ngọc							Con gái/ Daughter
2.04	Trần Thị Hồng Vân							Chị ruột/ Older sister
2.05	Trần Thị Hồng Nhựt							Em gái/ Younger sister
2.06	Nguyễn Tự Lập							Em rể/ Brother-in-law
2.07	Trần Văn Phích							Anh rể/ Brother-in-law

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.08	Lê Chí Thường							Ba vợ/ <i>Father-in-law</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>
2.09	Mã Ngọc Tuyết							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
2.10	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 1489 Nguyen Van Linh, Tan Phong Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	24.338.478	48,67%	Đại diện sở hữu cổ phần <i>Representative of share ownership</i>
3	Nguyễn Vũ Mạnh Tuấn		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 25/06/2021
3.01	Nguyễn Văn Quảng							Ba ruột/ <i>Father</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.02	Nguyễn Thị Minh Thu							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
3.03	Nguyễn Vũ Ngọc Dung							Em gái/ <i>Younger sister</i>
3.04	Phạm Thanh Tùng							Em rể/ <i>Brother-in-law</i>
3.05	Nguyễn Thị Thanh Tú							Vợ/ <i>Wife</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.06	Nguyễn Ngọc Quang							Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>
3.07	Phạm Thị Minh Hải							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
3.08	Nguyễn Thị Quyên Giang							Em vợ/ <i>Sister in-law</i>
4	Nguyễn Trung Nhân		Phó Tổng Giám Đốc <i>Vice General Director</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 01/11/2023

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.01	Nguyễn Văn Nghiêm							Ba ruột/ <i>Father</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>
4.02	Lữ Thị Một							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
4.03	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 1489 Nguyen Van Linh, Tan Phong Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	24.338.478	48,67%	Đại diện sở hữu cổ phần <i>Representative of share ownership</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5	Nguyễn Việt Hùng		Phó Tổng Giám Đốc <i>Vice General Director</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 02/01/2025
5.01	Nguyễn Chí Dũng							Ba ruột/ <i>Father</i>
5.02	Nguyễn Thị Điểm							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.03	Nguyễn Thị Trang							Chị ruột/ <i>Older sister</i>
5.04	Phan Văn Trí							Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
5.05	Nguyễn Văn Việt							Anh trai / <i>Older brother</i>
5.06	Nguyễn Thị Hương Thơm							Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.07	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City/	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh No. 1489 Nguyen Van Linh, Tan Phong Ward, District 7, Ho Chi Minh City	24.338.478	48,67%	Đại diện sở hữu cổ phần Representative of share ownership
6	Lương Quốc Đạt		Thành viên HĐQT độc lập Independent Member of the Board of Directors					Bổ nhiệm Appointment 20/04/2023
6.01	Lương Quốc Định							Ba ruột/ Father
6.02	Võ Thị Đức Lợi							Mẹ ruột/ Mother Đã mất/ Deceased

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.03	Lương Quốc Vinh							Em trai/ Younger brother
7	Nguyễn Ngọc Quang		Trưởng Ban Kiểm Soát <i>Head of the Supervisory Board</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 29/12/2021
7.01	Nguyễn Chiến Thắng							Ba ruột/ <i>Father</i>
7.02	Lê Thu Minh							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.03	Nguyễn Nhật Quang							Em trai/ <i>Younger brother</i>
7.04	Huỳnh Thị Thanh Minh							Vợ/Wife
7.05	Nguyễn Bảo Linh							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
7.06	Huỳnh Thanh Dũng							Cha vợ/ <i>Father-in-law</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.07	Lương Thị Tuyền							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
7.08	Huỳnh Thanh Văn							Anh vợ/ <i>Brother-in-law</i>
8	Phạm Hoàng Anh		TV Ban Kiểm Soát/ <i>Member of supervisory board</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 20/04/2023
8.01	Nguyễn Ngọc Bích							Vợ/Wife

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.02	Phạm Hoàng Gia Bảo							Con trai/ <i>Son</i>
8.03	Phạm Tấn Cường							Ba ruột/ <i>Father</i>
8.04	Nguyễn Thị Hoa							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
8.05	Phạm Minh Vương							Anh trai / <i>Older brother</i>
8.06	Phạm Thị Xuân Hương							Em gái/ <i>Younger sister</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.07	Nguyễn Ngọc Long							Ba vợ/ <i>Father-in-law</i>
8.08	Trần Thị Ngọc Thu							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
8.09	Nguyễn Ngọc Hùng							Em trai vợ/ <i>Brother-in-law</i>
9	Tô Minh Chánh		TV Ban Kiểm Soát/ <i>Member of supervisory board</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 20/04/2023

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9.01	Trương Thị Lệ Hiền							Vợ/Wife
9.02	Tô Thành An							Con trai/ Son
9.03	Tô Diễm Trúc Quỳnh							Con gái/ Daughter
9.04	Tô Hoàng Dương							Con trai/ Son

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9.05	Võ Thị Mỹ Lệ							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
9.06	Tô Văn Chính							Ba ruột/ <i>Father</i> Đã mất/ <i>Deceased</i>
10	Nguyễn Dương An		Quyền Giám đốc Tài chính kế toán/ <i>Acting Director of Finance and Accounting</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 02/01/2024
10.01	Nguyễn Văn Trịnh							Ba ruột/ <i>Father</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.02	Dương Thị Nhan							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
10.03	Lê Kim Chi							Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
10.04	Vũ Hồng Ngọc							Vợ/Wife
10.05	Nguyễn Vũ Bảo Trân							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>

Stt No.	Họ tên/ <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.06	Nguyễn Vũ Bảo Châu							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
10.07	Nguyễn Thị Minh Thu							Em gái/ <i>younger sister</i>
10.08	Vũ Mai Anh							Em rể/ <i>Brother-in-law</i>
10.09	Nguyễn Vĩnh Tường							Em trai/ <i>younger brother</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.10	Bùi Mỹ Tiên							Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>
11	Nguyễn Tấn Phong		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment</i> 29/08/2019
11.01	Nguyễn Văn Chơ							Ba ruột/ <i>Father</i>
11.02	Nguyễn Thị Thu							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
11.03	Trần Thị Bích							Vợ/ <i>Wife</i>

Stt No.	Họ tên/ <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.04	Nguyễn Gia Phúc							Con trai/ <i>Son</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
11.05	Nguyễn Ngọc Gia Hân							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
11.06	Nguyễn Thị Thu Trang							Chị ruột/ <i>Older sister</i>
11.07	Nguyễn Thanh Hoài							Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.08	Nguyễn Thị Điểm							Chị ruột/ Older sister
11.09	Trần Thanh Phong							Anh rể/ Brother-in-law
11.10	Nguyễn Thị Hồng Thắm							Chị ruột/ Older sister
11.11	Nguyễn Thị Hồng Nhung							Chị ruột/ Older sister

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.12	Công ty CP Chiếu sáng công cộng TP.HCM <i>Ho Chi Minh City public lighting joint stock company</i>			GPKD số 030042379 cấp ngày 01/07/2016 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 030042379 issued on 01/07/2016 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	121 Châu Văn Liêm, phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>121 Chau Van Liem, Ward 14, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>			Thành viên Ban Kiểm Soát <i>Supervisory Board Member</i>
11.13	Công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tân Thuận <i>Tan Thuan Industrial Development Company Limited (IPC)</i>			GPKD số 0301052146 cấp ngày 21/09/2010 tại Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/ <i>Business License No. 0301052146 issued on 21/09/2010 at the Department of Planning and Investment Ho Chi Minh City</i>	Số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh <i>No. 1489 Nguyen Van Linh, Tan Phong Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	24.338.478	48,67%	Đại diện sở hữu cổ phần <i>Representative of share ownership</i>
12	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Person in charge of corporate governance</i>					Bổ nhiệm <i>Appointment 2018</i>
12.01	Nguyễn Thanh Long							Ba ruột/ <i>Father</i>

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
12.02	Phạm Thị Minh							Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
12.03	Nguyễn Văn Đại							Chồng/ <i>Husband</i>
12.04	Nguyễn Mai An Nhiên							Con gái/ <i>Daughter</i> Dưới 15 tuổi <i>Under 15 years old</i>
12.05	Nguyễn Thị Tuyết Linh							Em gái/ <i>Younger sister</i>

Stt No.	Họ tên/ <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
12.06	Nguyễn Thanh An							Em trai/ <i>Younger brother</i>